

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Môn

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Thái Chanh Sà Th, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp K, xã Tân T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2018; biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Danh Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Th kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên nói chuyện qua điện thoại với bạn gái cũ, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị M không thể chung được với anh Th nên bỏ nhà chồng đi thành phố làm thuê, chị M sống ly thân với anh Th từ tháng 4/2017 (al) cho đến nay. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Mai xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thái P, sinh ngày 17/9/2013, từ khi ly thân đến nay anh Th là người trực tiếp nuôi con, chị đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng thiếu bà Lý Thị T (mẹ anh Th) 04 chỉ vàng 24k loại 98% và số tiền là 4.500.000đ, chị đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ vào cuối tháng 10/2018.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 16/8/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Lâm Thái Chanh Sà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm vợ chồng sống ly thân. Nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất lời trình bày của chị M về con chung, anh Th đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất lời trình bày của chị M về số nợ của bà T, anh đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ vào thời gian kết thúc vụ lúa cuối năm 2018.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 23/8/2018 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị T trình bày: Vào khoảng năm 2015 bà có cho vợ chồng anh Th, chị M mượn 04 chỉ vàng 24k loại 98% và số tiền là 4.500.000đ để thuê đất của người khác làm, khi mượn không có làm giấy tờ gì, số nợ nêu trên đến nay vẫn chưa trả. Nay chị M và anh Th thỏa thuận mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ và thỏa thuận thời gian trả nợ cho bà thì bà thống nhất, bà không yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Th; về con chung: Giao cháu Lâm Thái P, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Th nuôi dưỡng; về cấp dưỡng anh Th không yêu cầu nên không xem xét; về nợ chung của bà Lý Thị T 04 chỉ vàng 24k và 4.500.000đ, bà T không yêu cầu trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị M yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Th và đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị M và anh Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã T và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh Th phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh Th điện thoại nói chuyện với bạn gái củ dẫn đến chị M và anh Th bất đồng ý kiến, cự cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2018 (al) anh chị đã ly thân cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh Th không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị M yêu cầu ly hôn được anh Th đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 (*Thuận tình ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M với anh Th.

[3] *Về con chung:* Chị M và anh Th xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lâm Thái P, giới tính nam, sinh ngày 17/9/2013. Xét thấy chị M đồng ý giao con cho anh Th nuôi, mặc khác từ khi ly thân đến nay anh Th là người trực tiếp nuôi con vẫn đảm bảo cuộc sống của con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi*

đường, giáo dục con sau khi ly hôn) của Luật hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Lâm Thái P, giới tính nam, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Th không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị M và anh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị M và Th đều thừa nhận thiếu nợ bà Lý Thị T 04 chỉ vàng 24k loại 98% và số tiền là 4.500.000đ, chị M và anh Th mỗi người đồng ý có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ cho bà T. Tuy nhiên, bà T không yêu cầu gì trong vụ kiện này nên không xem xét, bà có quyền khởi kiện tranh chấp thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị M chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị M với anh Lâm Thái Chanh Sà Th.

2 - Về con chung: Giao cháu Lâm Thái P, giới tính nam, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Lâm Thái Chanh Sà Th trực tiếp nuôi dưỡng (cháu P hiện đang chung sống với anh Th), chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3 - Về tài sản chung: Chị M và anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Án phí sơ thẩm: Chị Danh Thị M chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002111 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

5 - Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng